

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **528/2021/HSST**  
Ngày 26/10/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

**- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Duy Chinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Lành.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Quyên, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 542/2021/HSST ngày 08/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 547/2021/QĐXXST-HS ngày 12/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PVT**, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1973.

- Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: Tổ 9, phường TĐ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

- Trình độ học vấn: 12/12 Nghề nghiệp: Không.

- Chức vụ trước khi phạm tội: Không.

- Con ông: Phạm Văn Q, sinh năm 1947.

- Con bà: Hà Thị C, sinh năm 1948 (đã chết).

- Vợ: Triệu Thị T, sinh năm 1975.

- Có 02 con: con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011.

- Gia đình có 03 anh em. Bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2021).

*(Có mặt tại phiên tòa)*

**Người chứng kiến:** Anh NNH, sinh năm 1981, trú tại Tổ 6, phường TH, thành phố Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 20 phút ngày 08/9/2021, tổ công tác của Công an phường TH, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực ngã ba Quá Tải thuộc phường TH, thành phố Thái Nguyên khi đến khu vực trước cổng nhà nghỉ H thuộc tổ 11, phường TH, thành phố Thái Nguyên thì phát hiện 1 người đàn ông đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra người đàn ông khai tên PVT và tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 1 gói giấy bạc màu trắng đang cầm ở lòng bàn tay trái của mình và khai nhận là ma túy Heroine T vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mở kiểm tra bên trong gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine và đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với PVT, niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất tinh thể màu trắng thu được của T có khối lượng 0,211 gam lấy toàn bộ cho bì niêm phong ký hiệu T gửi giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 1366/KL-KTHS ngày 16/9/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: mẫu chất bột màu trắng trong phong bì T gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,211 gam.

Tại Cơ quan điều tra, PVT khai nhận: T nghiện ma túy từ năm 2016, loại ma túy sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng là tiêm chích. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 8/9/2021, T bắt taxi đi từ nhà xuống khu vực ngã ba Quá tải thuộc phường TH, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi xuống đến nơi, T xuống xe và đi bộ đến đoạn đầu đường Việt Bắc mới gặp 1 người đàn ông khoảng 40 tuổi đi xe máy (T không biết rõ nhân thân lai lịch, không nhớ biển số xe của người này) hỏi mua ma túy và được người đàn ông này bán cho 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó T cất giấu ở lòng bàn tay trái và đi bộ tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến đoạn đường dân sinh trước cổng nhà nghỉ H thuộc tổ 11, phường TH, thành phố Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an phường TH phát hiện và thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận của T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

**Vật chứng của vụ án là:**

- 01 bì niêm phong ký hiệu T bên trong chứa 0,180 gam ma túy và vỏ bao mẩu. Hiện được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 544/CT-VKSNDTPTN ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố PVT về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo PVT phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt PVT mức án từ 18 đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội..

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về cùng gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 09 giờ 20 phút ngày 08/9/2021, tại khu vực tổ 11, phường TH, thành phố Thái Nguyên, PVT có hành vi tàng trữ 0,211 gam ma túy, loại Heroine mục đích sử dụng cho

bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường TH, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,211 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

***“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:***

...

***c, Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”***

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội thì bị cáo người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự và là người dân lao động thuần túy nhưng không biết phát huy bản chất của người lao động lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào..

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 21 đến 24 tháng tù là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy - 01 bì niêm phong ký hiệu T bên trong chứa 0,180 gam ma túy và vỏ bao mẫu.

[7] Về các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy thu giữ, T khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, công ăn việc làm không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.  
Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

***Bởi các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Tuyên bố:**

1. Bị cáo **PVT** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”  
Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.
2. Xử phạt: PVT **21** (*hai mươi một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2021.  
Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.
3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong ký hiệu T, có ghi hoàn trả 0,180 gam mẫu T còn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu T.  
Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 08 ngày 06/10/2021
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo PVT phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Duy Chính**









